TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2019/HS-ST
Ngày 22-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Thanh Mai
- Ông Lê Như Toản

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Viết T4; sinh ngày 04 tháng 2 năm 1983 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 5, khu 7, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương N T và bà: Phạm Thị D; Có vợ: Nguyễn Thu H2 (đã ly hôn) và 01 (Một) con; Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/7/2014 bị TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích. Đầu thú ngày 26/01/2019. Hiện tạm giam. Có mặt

* *Bị hại:* Hà Văn M, Sn 1991. Nơi ĐKHKTT: thôn Chiềng Nang, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở: tổ 4, khu 3, phường H4, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đến vụ án:*

- Nguyễn T1, Sn 1981; Nơi ĐKHKTT: tổ 2, khu 6, phường H1, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

- Hoàng Thanh S, Sn 1965; Nơi ĐKHKTT: số 19 đường Nguyễn Văn Cừ, phường A, quận L, Tp Hải Phòng. Chỗ ở: tổ 3, khu 1, phường H4, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

- Phạm Việt N, Sn 1993; Nơi ĐKHKTT: tổ 77, khu 9, phường C, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

- Trịnh Ngọc D1, Sn 1989; Nơi ĐKHKTT: tổ 3, khu 1, phường Y, Tp U, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang thi hành án tại Trại giam Quảng Ninh. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

- Trịnh Văn Ng, Sn 1956; Nơi ĐKHKTT: tổ 3, khu 1, phường Y, Tp U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

** Người làm chứng*:

+./ Nguyễn Văn T2, Sn 1960. Địa chỉ: tổ 10, khu 1, phường Hà Trung, Tp H. Vắng mặt, không có lý do.

+./ Nguyễn Văn K, Sn 1953. Địa chỉ: số nhà 384, tổ 1, khu 1, phường H4, Tp H. Vắng mặt, không có lý do.

+./ Bùi Văn T3, Sn 1977. Nơi ĐKHKTT: Tổ 13, khu Lạc Thanh, phường Y, Tp U, tỉnh Quảng Ninh ; Chỗ ở: Tổ 2, khu 1, phường Y, Tp U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+./ Vũ Duy K2, Sn 1958. Địa chỉ: Tổ 2, khu 1, phường Y, Tp U, tỉnh Quảng Ninh.Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21giờ 30phút ngày 25/01/2019 sau khi chơi điện tử, Dương Viết T4 đi bộ về nhà theo hướng phường H3- H4, được khoảng 30m đến tổ 1, khu 1, phường H4, Tp H phát hiện bên tay trái là một hàng tạp hóa trước cửa đỗ 01 xe môtô Yamaha Jupiter màu trắng-đen trên vỉa hè, sát mép đường 336, quan sát thấy không người trông coi, chìa cắm ở ổ khóa điện; ngay lúc đó bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền chi tiêu cá nhân liền luồn người ngồi lên xe, vặn ga, điều khiển xe theo hướng cây xăng phường H3 rồi rẽ vào ngõ tắt về H5, đi được khoảng 50m bị cáo dừng lại tháo 02 chiếc gương chiếu hậu vứt xuống lòng đường; sau đó vứt chiếc túi nilon bên trong có 01 chiếc quần lót nam và 01 chiếc ô về phía nhà ông Nguyễn Văn T2 tại tổ 10, khu 1, phường H3, Tp H và tiếp tục điều khiển xe theo hướng Quốc lộ 18 - Tp C, rẽ trái lên dốc Giao Thông khoảng 20m để vào quan cafe của Nguyễn T1 đặt vấn đề vay 4.000.000đ và để xe máy lại làm tin, T1 đồng ý cho vay 3.500.000đ, bị cáo đã dùng tiền chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng: Nguyễn T1 giao nộp 01 xe môtô Yamaha Jupiter màu trắng - đen BKS 14T6-1728; ông Nguyễn Văn T1 giao nộp 02 chiếc gương chiếu hậu và 01 chiếc ô gấp màu xanh, có hoa văn viền màu nâu; Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 chiếc quần lót nam nhãn hiệu "Cavin Klain" tại bãi đất trống trước cửa nhà ông Nguyễn Văn T1.

Bản kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG ngày 30/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản Tp H, kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita biển số đăng

ký 14T6-1728, số khung RLCJ5B9609Y095568, số máy 5B96-095577, D T 110. Giá tại thời điểm bị xâm phạm là 5.750.000đ.

Quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu của chiếc xe trên là Trịnh Ngọc D1 bị trộm cắp năm 2011. Anh Hà Văn M đã mua của anh Hoàng Thanh S, anh S mua của anh Phạm Việt N, anh N mua của một người không quen biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp H tiến hành thủ tục trả lại xe kèm 02 chiếc gương chiếu hậu cho chủ sở hữu.

Cáo trạng số 112/CT-VKSHL ngày 09/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Dương Viết T4 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt Dương Viết T4 từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2019. Vật chứng đã được xử lý, không đề cập giải quyết. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu của bị cáo 3.500.000đ nộp ngân sách Nhà nước. Bị hại không có yêu cầu về 5.750.000đ nên không đề cập.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; được giải thích về việc công bố bản án trên Cổng thông tin điện tử và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Hà Văn M có lời khai thể hiện: khoảng 21giờ 45phút ngày 25/01/2019 anh điều khiển xe môtô Yamaha Jupiter Gravita màu trắng - đen BKS 14T6-1728 vào mua đồ tạp hóa tại tổ 1, khu 1, phường H4, Tp H sau khi đỗ xe, tắt máy, chìa vẫn để tại ổ khóa khoảng 2phút sau quay ra thì phát hiện bị mất trộm; xe lắp đủ 02 hai chiếu hậu, phía trước kẹp 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 chiếc quần lót nam, trong cốp có 01 chiếc ô; Anh mua xe giá 11.000.000đ của ông Hoàng Thanh S có giấy tờ viết tay nhưng không biết nguồn gốc chiếc xe do trộm cắp mà có, quá trình điều tra anh yêu cầu bồi thường 5.750.000đ, tại phiên tòa anh không yêu cầu bồi thường số tiền này và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chiếc ô và quần anh đã nhận lại, chiếc xe đã trả lại chủ sở hữu nên anh không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn T1 có lời khai thể hiện: khoảng 22giờ ngày 25/01/2019 T4 đi xe Yamaha Jupiter màu trắng-đen 14T6-1728 đến vay tiền để lại chiếc xe của vợ làm tin, anh không biết xe do trộm cắp mà có nên đồng ý cho vay 3.500.000đ, đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hoàng Thanh S có lời khai thể hiện: đầu năm 2018 anh mua của Phạm Việt N chiếc xe giá 8.000.000đ có giấy tờ viết tay nhưng không biết nguồn gốc chiếc xe do trộm cắp mà có; anh Phạm Việt N xác nhận

việc mua bán xe như lời khai của ông S, anh mua lại của một thanh niên giá 11.000.000đ mà không kiểm tra nguồn gốc và không biết xe do phạm tội mà có.

Chủ sở hữu xe Trịnh Ngọc D1 và ông Trịnh Văn Ng - bố đẻ anh D1 có lời khai thể hiện: chiếc xe trên được mua vào năm 2010, đăng ký tên chủ xe Trịnh Ngọc D1, năm 2011 bị mất trộm xe cùng chiếc ví của D1 bên trong có đăng ký xe kèm một số giấy tờ, ông Ng đã trình báo Công an phường Y, Tp U sự việc trên; anh D1 đề nghị được nhận lại chiếc xe theo quy định pháp luật. Người làm chứng Bùi Văn T3 và Vũ Duy K2 có lời khai xác nhận gia đình ông Ng bị mất chiếc xe nêu trên.

Người làm chứng: ông Nguyễn Văn T1 có lời khai về việc nhặt và giao nộp 02 chiếc gương chiếu hậu và 01 chiếc ô để phục vụ điều tra; ông Nguyễn Văn K được cơ quan điều tra yêu cầu mở Camera gia đình ghi lại hình ảnh trộm cắp tài sản của Dương Viết T4.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo về việc nảy sinh ý định và lén lút trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai của bị hại về việc bị mất tài sản; phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc bị cáo đến vay tiền, để lại chiếc xe làm tin và tự nguyện giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền; phù hợp lời khai của người làm chứng đã giao nộp vật chứng, phối hợp điều tra vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh và Bản kết luận định giá tài sản.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận khoảng 21giờ 30phút ngày 25/01/2019 tại tổ 1, khu 1, phường H4, Tp H, tỉnh Quảng Ninh Dương Viết T4 đã trộm cắp của anh Hà Văn M 01 xe môtô Yamaha Jupiter Gravita màu trắng-đen BKS 14T6-1728 trị giá 5.750.000đ. Tội danh và hình phạt được tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:..."

Đối với anh Phạm Việt N, Hoàng Thanh S và Hà Văn M có hành vi mua bán xe nhưng không biết xe do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vi phạm pháp luật, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội; lén lút, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Xét nhân thân bị cáo đã bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại cố ý phạm tội. Vì vậy, phải chịu trách nhiệm về hành vi tương ứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Về bồi thường dân sự: bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền 3.500.000đ bị cáo vay của Nguyễn T1 do cầm cố chiếc xe phạm tội mà có nên truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Dương Viết T4 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Dương Viết T4 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2019.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo Dương Viết T4 nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKS; CA; THADS Tp H;*
- *TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Tâm